***Ngày soạn: 14/09/2024***

Tiết 7 Phần 3: **VẬT SỐNG**

Bài 12: **TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CƠ SỞ CỦA SỰ SỐNG** (Tiếp theo)

Thời gian thực hiện: 06 tiết

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động: Tìm hiểu về cấu tạo tế bào thực vật và tế bào động vật.**

a. Mục tiêu: Sau khi học xong hoạt động này, học sinh sẽ

- Trình bày được cấu tạo tế bào (động vật, thực vật) và chức năng mỗi thành phần trên mô hình của nhóm.

- Lồng ghép ý thức học sinh về GD BVMT.

- So sánh được tế bào động vật, tế bào thực vật.

- Vận dụng giải thích được một số vấn đề trong cuộc sống liên quan đến sự khác biệt giữa TBTV với TBĐV.

b. Nội dung:

- HS trình bày trên mô hình cấu tạo tế bào thực vật và động vật

- Kết hợp thông tin H12.7 SGK tr80, hoạt động nhóm hoàn thành bảng so sánh tế bào thực vật với TB động vật.

- Vì sao chúng ta cần bảo vệ cây, bảo vệ rừng.

c. Sản phẩm:

Bảng so sánh tế bào động vật và thực vật

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Tế bào động vật** | **Tế bào thực vật** |
| **Giống nhau** | Đều có **3** thành phần  + **Màng**: kiểm soát sự di chuyển các chất ra vào tế bào.  + **Chất tế bào**: chứa nhiều bào quan, là nơi diễn ra hoạt động sống của TB.  + **Nhân**: có màng nhân (hoàn chỉnh) bao bọc bảo vệ vật chất di truyền. | |
| **Khác nhau** | **Không có** thành tế bào | **Có** thành tế bào 🡪tế bào có hình dạng xác định |
| Chất tế bào  + **không có** lục lạp   + Không bào **nhỏ** | Chất tế bào  + **Có** lục lạp 🡪 khả năng quang hợp của TBTV  + Không bào **lớn hơn nhiều.** |

Giải thích cho một số câu hỏi khắc sâu về sự khác nhau giữa TBTV và TBĐV

+ Sản phẩm từ cellulose: bàn ghế, cột đình chùa, mái nhà cổ,vở, quần áo cotton….

+ Cấu trúc giúp cây cứng cáp là: Vách tế bào

+ Lục lạp mang sắc tố quang hợp nên có thể thực hiện được chức năng quang hợp, bởi vậy tạo được chất hữu cơ nuôi cơ thể lớn lên mà không cần di chuyển tìm kiếm thức ăn như động vật.

d. Tổ chức thực hiện:

* Giáo viên giao nhiệm vụ

GV yêu cầu đại diện nhóm báo cáo mô hình tế bào động vật (TBĐV) và TB thực vật (TBTV) lên trình bày báo trên mô hình của nhóm. Các nhóm và thành viên còn lại

* Nghe, phản biện, nhận xét rút kinh nghiệm.
* Rút ra kết luận chung về cấu tạo tế bào và chức năng mỗi thành phần.
* Tìm thông tin trả lời câu hỏi: TBTV có gì khác TBĐV?

- Hãy kể tên các sản phẩm trong cuộc sống làm từ cellulose của thành tế bào thực vật?

- Cấu trúc nào của tế bào thực vật giúp cây cứng cáp dù không có hệ xương nâng đỡ như ở động vật?

- Những điểm khác nhau giữa tế bào động vật và tế bào thực vật có liên quan gì đến hình thức sống khác nhau của chúng?

- Tại sao lục lạp thực hiện được chức năng quang hợp? Có liên quan gì với màu xanh trên lục địa trái đất?

* Thực hiện nhiệm vụ

- HS nhóm trình bày mô hình TBĐV trước, TBTV sau. Nội dung trình bày bao gồm

+ Tên và vị trí cơ quan trên mô hình.

+ Vật liệu làm cơ quan.

+ Chức năng của cơ quan đó với hoạt động sống của tế bào.

+ Những cơ quan đặc biệt chỉ có ở TBTV mà không có ở TBĐV và chức năng của các cơ quan đó. (chỉ với nhóm TBTV)

- Cá nhân học sinh hoàn thiện bảng so sánh TBTV và TBĐV trong PHT.

* Báo cáo thảo luận

- Nhóm làm mô hình TBĐV trình bày trước, TBTV trình bày sau để có căn cứ so sánh và rút ra điểm giống và khác nhau giữa hai loại TB.

- Đại diện 1 HS đọc bài tập điền từ, học sinh khác nhận xét rút ra kết luận cuối cùng.

* Kết luận, nhận định

GV chốt chung cho các vấn đề đúng hoặc còn tồn tại trong thảo luận cuối cùng của hoạt động nhóm và hoạt động cá nhân.

PHIẾU HỌC TẬP BÀI 12

**Buổi 3: CẤU TẠO TẾ BÀO THỰC VẬT, ĐỘNG VẬT VÀ TẾ BÀO NHÂN SƠ, NHÂN THỰC.NHÂN THỰC**

|  |
| --- |
| **So sánh tế bào thực vật và tế bào động vật** |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thành phần** | **Tế bào động vật** | **Tế bào thực vật** | | Giống nhau | Đều có …….. thành phần  + ……………: kiểm soát sự di chuyển các chất ra vào tế bào.  + ……………: chứa nhiều bào quan, là nơi diễn ra hoạt động sống của TB.  + …………: có màng bao bọc bảo vệ vật chất di truyền (nhân thực) | | | Khác nhau | …………….. thành tế bào | ……………….. thành tế bào 🡪xác định ………………. tế bào thực vật. | | Chất tế bào  + …………… lục lạp  + Không bào ……………. | Chất tế bào  + …………… lục lạp 🡪 khả năng ……………………..của thực vật.  + Không bào …………………….. | |

---------------\*\*\*--------------

Tiết 8 Phần 3: **VẬT SỐNG**

Bài 12: **TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CƠ SỞ CỦA SỰ SỐNG** (tiếp theo)

Thời gian thực hiện: 06 tiết

**1. Hoạt động : Hình thành kiến thức mới:**

**Tìm hiểu về sự lớn lên của TB.**

a. Mục tiêu:

- Mô tả được sự lớn lên của TB (thay đổi vị trí kích thước của nhân và TB chất)

- Xác định được cơ sở của sự lớn lên của TB là hoạt động trao đổi chất.

b. Nội dung:

Học sinh làm việc với SGK

+ mô tả sự lớn lên của TB.

+ Trả lời câu hỏi của giáo viên:

. Nhờ hoạt động sống nào mà TB có thể lớn lên?

. TB có lớn lên mãi không? Tại sao?

c. Sản phẩm:Đáp án của HS, có thể:

* Bảng so sánh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **TB non** | **TB trưởng thành** |
| Kích thước nhân | Nhỏ | Lớn hơn |
| TB chất | Ít | Nhiều hơn |
| Vị trí của nhân | ở trung tâm TB | Nằm lệch về 1 phía |
| Kích thước, khối lượng TB | Kích thước, khối lượng nhỏ | Kích thước, khối lượng tăng hơn so với ban đầu |

* Nhờ trao đổi chất (lấy vào chất cần thiết, loại bỏ chất không cần thiết) mà TB lớn lên.
* TB không lớn lên mãi vì đến một giới hạn xác định màng TB sẽ vỡ

d. Tổ chức thực hiện:

* Giáo viên giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu cá nhân học sinh thực hiện nhiệm vụ hoàn thành bài tập 1 PHT

**-** Phát vấn các câu hỏi nhận thức về quá trình lớn lên của TB: Nhờ hoạt động sống nào mà TB có thể lớn lên? TB có lớn lên mãi không? Tại sao?

* Thực hiện nhiệm vụ

- Cá nhân học sinh hoàn thành bảng so sánh

- Đọc SGK và tìm ra nhận định về nguyên nhân bên trong dẫn tới sự lớn lên của TB, nhận định về giới hạn trong sự lớn lên của TB và giải thích.

* Báo cáo thảo luận

- Giáo viên yêu cầu 1-2 học sinh đại diện trình bày kết quả và nhận xét hoàn thiện bảng so sánh và quan điểm cá nhân về nguyên nhân bên trong và giới hạn lớn lên của TB.

* Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét kết quả nhận thức của cá nhân về kết quả so sánh và trả lời câu hỏi nhận thức

- Giáo viên chốt lại về sự lớn lên của TB bằng một sơ đồ chữ về sự lớn lên của TB là hệ quả của quá trình trao đổi chất của TB.

**3. Hoạt động: Luyện tập**

a. Mục tiêu:

Hệ thống lại được các kiến thức về TB vừa học tham gia trò chơi “ đấu trường 35”

b. Nội dung:

Trò chơi đấu trường 35 với học sinh cả lớp các câu hỏi liên quan tiết 2.

c. Sản phẩm:

Đáp án cho các câu hỏi:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.A | 2.B | 3.B | 4.B | 5.A | 6.B | 7.D | 8.B |

d. Tổ chức thực hiện:

* Giáo viên giao nhiệm vụ

Lưu ý thao tác giáo viên:

Thay đổi sĩ số học sinh phù hợp: 32, 30….

Bấm vào số để ra câu hỏi theo thứ tự

Bấm vào biểu tượng quyển sách ở slide trả lời để quay về màn hình chính

Bấm vào tên học sinh trả lời sai. Loại trực tiếp

Giáo viên phổ biến luật chơi:

- Mỗi học sinh sẽ có 1 bảng ghi đáp án đúng cho mỗi câu hỏi trong vòng 5 giây suy nghĩ.

- Học sinh nào có đáp án sai sẽ dừng cuộc chơi và bị loại khỏi danh sách chơi 🡪 thành khán giả cổ vũ.

* Thực hiện nhiệm vụ

Tham gia chơi, theo dõi cổ vũ khi bị loại khỏi cuộc chơi.

* Báo cáo thảo luận : Tổng kết, trao thưởng cho người chiến thắng
* Kết luận, nhận định

Giáo viên đánh giá cuối cùng, nhận xét về tinh thần, kỉ luật, nhắc nhở hoặc động viên kịp thời….

**4. Hoạt động: Vận dụng (giao về nhà qua mỗi buổi học)**

a. Mục tiêu:

Phát triển năng lực tự học, năng lực tìm hiểu thế giới sống thông qua hệ thống được kiến thức về lớn lên và sinh sản của TB và vận dụng giải thích một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự lớn lên và sinh sản của TB.

b. Nội dung:

- HS tìm các hiện tượng thực tế có thể giải thích bằng sự kiến thức hiểu biết về TB?

+ Tại sao tế bào hồng cầu lại có hình đĩa lõm hai mặt và mềm dẻo có khả năng thay đổi hình dạng, trong khi tế bào thần kinh lại rất dài (dài nhất đến 100cm)

+ Tại sao người ta dùng cách đông đá để bảo quản thịt mà không thể bảo quản rau bằng cách tương tự?

+ Tại sao sau khi đứt đuôi thằn lằn có thể mọc lại đuôi mới; các vết thương lõm sau một thời gian thì đầy lại?

+ Tìm những hiện tượng ngoài tự nhiên có thể giải thích bằng sự lớn lên và sinh sản của tế bào.

c. Sản phẩm:

+ Hồng cầu có dạng hình đĩa lõm hai mặt và mềm dẻo có khả năng thay đổi hình dạng để tăng việc thực hiện chức năng vận chuyển oxi đến các tế bào trong cơ thể; trong khi đó tế bào thần kinh lại có sợi trục rất dài để dễ dàng thực hiện chức năng truyền thông tin thần kinh từ nơi này sang nơi khác.

+ Tế bào động vật không có thành tế bào nên khi đông đá rồi rã đông tế bào không bị phá vỡ. Tế bào thực vật có thành (vách tế bào) bao bên ngoài màng tế bào giúp cho tế bào có hình dạng xác định, trong tế bào thực vật đặc biệt rau ăn lá chứa một hàm lượng nước (khá nhiều). Nếu để vào ngăn đá, nước sẽ đóng băng, khi nước đóng băng làm tế bào to ra sẽ phá vỡ các bào quan và thành tế bào nên khi rã đông cây rau không thể hồi phục về trạng thái ban đầu, mất giá trị sử dụng 🡪 chỉ bảo quản rau trong ngăn mát với thời gian hữu hạn.

d. Tổ chức thực hiện:

Giáo viên giao về nhà học sinh tìm hiểu và báo cáo ở sau mỗi buổi học.

PHIẾU HỌC TẬP BÀI 12

**Buổi 4: SỰ LỚN LÊN VÀ SINH SẢN CỦA TẾ BÀO**

Họ và tên: …………………………………………….lớp:…………………….

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tại sao cần học bài này? | | |
| Tế bào là đơn vị cơ bản xây dựng nên cơ thể cũng như viên gạch là đơn vị cơ sở dựng lên một ngôi nhà. Vậy   |  |  | | --- | --- | | Từ một viên gạch, ta có thể xây thành 1 ngôi nhà không?  Trả lời ………………………………… vì ……………………………… | Từ một tế bào, ta có thể tạo  được một cơ thể hoàn thiện?  Trả lời  …….………………………………… vì  ……………………..………………… | | | |
| Tế bào lớn lên như thế nào? | | |
| **Bài tập 1:** Quan sát hình 3.1 SGK hoàn thành bảng so sánh sau: | | |
| **Nội dung** | **Tế bào non** | **Tế bào trưởng thành** |
| Kích thước nhân |  |  |
| Tế bào chất |  |  |
| Vị trí của nhân |  |  |
| Kích thước, khối lượng tế bào |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| GIÁO VIÊN  Nguyễn Đình Khương | TỔ TRƯỞNG KHTN  Vũ Thị Phương |
| DUYỆT KHDH BGH | |